

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng

Công trình: Cầu Lê Thanh Nghị

Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Lê Thanh Nghị, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư công trình cầu Lê Thanh Nghị, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 77/SGTVT-GT ngày 23/01/2017 và đề nghị UBND thành phố Quy Nhơn tại Văn bản số 20/TTr-UBND ngày 24/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Cầu Lê Thanh Nghị, thành phố Quy Nhơn, với các nội dung chính như sau:

1. Qui mô xây dựng hạng mục bổ sung

a. Đoạn đường nối từ cầu Lê Thanh Nghị đến đường Nguyễn Trọng Trì

- Tổng chiều dài đoạn tuyến 183m; thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố chính thứ yếu (TCXDVN 104-2007).

- Mặt cắt ngang: $B = 5 + 9 + 2 + 9 + 5 \text{ (m)} = 30\text{m}$.

- Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$.

- Tốc độ thiết kế: $V_{tt} = 40\text{Km/h}$

- Kết cấu nền, mặt đường:

+ Nền đường đắp cấp phối đồi K95; nền đường qua vùng đất yếu (hồ tôm) trước khi đắp phải vét bùn, đắp trả bằng cát hạt thô;

+ Lót đáy áo đường CPĐ dày 50 cm đầm chặt K98;



- + Lớp móng dưới CPĐD loại 1 Dmax 37,5 dày 18cm;
- + Lớp móng trên CPĐD loại 1 Dmax 25 dày 16cm;
- + Lớp mặt BTN 02 lớp: Lớp dưới BTN R19 dày 6cm và lớp trên bằng BTN C12,5 dày 4cm.

- An toàn giao thông: Biển báo và vạch sơn đường bố trí tuân theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

- Vía hè, bó vỉa hè, dải phân cách: Bó vỉa hè và dải phân cách bằng BTXM M250 đá 1x2. Vía hè đắp bằng đất cấp phối đồi K95 (giai đoạn này chưa đầu tư xây dựng tấm lát vỉa hè).

- Hệ thống thoát nước: Hệ thống thoát nước sử dụng ống cống BTLT Ø80 - Ø120 gồm hệ thống cống dọc, hệ thống cống ngang và các cửa xả thoát nước ra sông Hà Thanh. Các hố ga đều kết hợp với hố ga thu nước ngăn mùi.

- Cấp nước sinh hoạt: Thiết kế tuyến ống cấp nước sử dụng ống HDPE chạy song song trên vỉa hè cả hai phía đoạn đường nối để cung cấp nước sinh hoạt cho khu dân cư quy hoạch và khu dân cư hiện trạng hai bên đường. Vị trí đầu nối tại tuyến ống $\square 150\text{mm}$ trên đường Nguyễn Trọng Trì.

- Hệ thống điện: Kết hợp điện chiếu sáng và điện sinh hoạt đi chung. Chọn trụ đèn cao $\geq 10\text{m}$, loại đèn chiếu sáng 2 chế độ 120W/220V; đặt hệ chiếu sáng hai bên vỉa hè, bố trí so le, chiếu sáng một phía và loại 2 nhánh (tại các nút rộng). Bóng đèn chọn loại đèn led nhằm tiết kiệm năng lượng.

b. Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư (Khu D)

- San nền: Diện tích san nền mặt bằng 0,49ha. San nền bằng cấp phối đồi đầm chặt K90. Trước khi san nền phạm vi trong hồ nuôi trồng thủy sản vét bùn dày 40cm và đắp trả cát đầm chặt K90.

- Đường giao thông nội bộ: Thiết kế đường phố nội bộ đô thị theo tiêu chuẩn TCXDVN 104-2007 (đường đô thị - yêu cầu thiết kế);

- Chiều dài tuyến L = 202,33m;

- Mặt cắt ngang đường: Đường số 3 rộng 12m, đường số 3' rộng 9m (theo quy hoạch được duyệt).

- Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 110\text{Mpa}$;

- Tốc độ thiết kế $V_{tt} = 30\text{ Km/h}$;

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống:

+ Lớp đáy áo đường CPĐ dày 30 cm đầm chặt K98;

+ Lớp móng CPĐD loại 1 dày 25 cm đầm chặt K98 được chia làm 2 lớp (Dmax 25 dày 12cm + Dmax 37,5 dày 13cm);

+ Lớp mặt BTN 02 lớp: Lớp dưới BTN R19 dày 4cm và lớp trên bằng BTN C12,5 dày 3cm.

- Vía hè, bó vỉa: Bó vỉa BTXM M250 đá 1x2; vỉa hè đắp bằng CPĐ đầm chặt K95 (giai đoạn này chưa đầu tư xây dựng tấm lát vỉa hè).

- Thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa bao gồm cống dọc, cống ngang kết cấu cống tròn BTLT đường kính $\phi 60$ các cửa xả thoát nước ra sông Hà Thanh.

796

- Thoát nước thải: Công thoát nước thải sử dụng cống HDPE DN200, đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của thành phố phía Tây đường Nguyễn Trọng Trì.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Thiết kế tuyến ống cấp nước HDPE đi trên vỉa hè. Vị trí đầu nối tại tuyến ống cấp nước có sẵn $\phi 150\text{mm}$ trên đường Nguyễn Trọng Trì.

- Điện chiếu sáng: Kết hợp điện chiếu sáng và điện sinh hoạt đi chung. Chọn trụ đèn cao $\geq 10\text{m}$, loại đèn chiếu sáng 120W/220V. Bóng đèn chọn loại đèn led nhằm tiết kiệm năng lượng.

2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Theo Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 CT UBND tỉnh	Kinh phí bổ sung	Tổng mức đầu tư điều chỉnh
1	Chi phí xây dựng	29.242.784	8.712.153	37.954.937
2	Chi phí QLDA	462.472	150.022	612.494
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.572.875	416.191	1.989.066
4	Chi phí khác	356.962	694.323	1.051.285
5	Chi phí bồi thường, GPMB	2.992.234	4.251.700	7.243.934
6	Chi phí dự phòng	3.917.962	1.071.639	4.989.601
Tổng cộng		38.545.289	15.296.028	53.841.317

3. Các nội dung khác: thực hiện theo Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 và Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Thời gian thực hiện dự án: năm 2017.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 và Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Với nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19. (M.12b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng